

Số: **311** /QĐ-BNN-KHCN

Hà Nội, ngày **25** tháng 02 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Danh mục các dự án khuyến nông Trung ương thực hiện từ năm 2011
(đợt 1)**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 và Nghị định 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Quyết định số 2808/QĐ-BNN-KHCN ngày 22/10/2010 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt danh mục các chương trình, dự án khuyến nông Trung ương giai đoạn 2011- 2015;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Vụ trưởng Vụ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục các dự án khuyến nông Trung ương thực hiện từ năm 2011 (đợt 1) theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ Tài chính, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia chỉ đạo và hướng dẫn các Tổ chức chủ trì và cá nhân Chủ nhiệm dự án triển khai thực hiện các dự án theo các quy định quản lý của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Tổ chức chủ trì, cá nhân Chủ nhiệm dự án, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, KHCN.

KT. BỘ TRƯỞNG



Đài Bá Bồng

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KHUYẾN NÔNG TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN TỪ 2011 (đợt 1)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 311/QĐ-BNN-KHCN ngày 25 tháng 02 năm 2011)

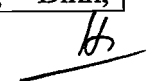


TT	Tên dự án	Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm	Mức đầu tư	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Tr.đ)				Địa điểm triển khai	
						Tổng	2011	2012	2013		
I	Chương trình khuyến nông trồng trọt					150.881	50.547	49.573	50.761		
1	Phát triển sản xuất lúa gieo thưa bằng tay hoặc bằng công cụ gieo lúa theo hàng ở các tỉnh phía Bắc	Trung tâm KNQG; Tổng Khiêm		Thay thế một phần diện tích lúa cấy bằng lúa gieo thẳng (chủ yếu sử dụng công cụ gieo lúa thẳng hàng). Giảm giá thành, tăng hiệu quả kinh tế trong sản xuất lúa. Giảm công lao động nặng cho nông dân	Quy mô 1000 ha/năm; năng suất 5,5 đến 6 tấn/ha; tập huấn cho 10.000 lượt nông dân trong và ngoài mô hình	2011-2013	12.000	4.000	4.000	4.000	Hà Giang, Tuyên Quang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hoà Bình, Phú Thọ, Yên Bái, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Bắc Giang, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, Thái Bình, Thanh Hoá
2	Phát triển sản xuất giống lúa chất lượng	TT chuyên giao CN và Viện KHNNVN - Viện KHNN Việt Nam; Lê Quốc Thanh		Cung cấp cho sản xuất nguồn giống lúa chất lượng, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất lúa; đưa những giống lúa mới vào sản xuất, góp phần hình thành vùng sản xuất lúa chất lượng cao.	Quy mô 800ha, năng suất 50-60 tạ/ha; Tập huấn trên 8.000 lượt nông dân	2011-2013	12.000	4.000	4.000	4.000	Nam Định, Hải Dương, Ninh Bình, Hà Nội, Hưng Yên, Hải Phòng, Phú Thọ, Yên Bái, Điện Biên, Thanh Hoá, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Nam, Bình Định, Cần Thơ, Vĩnh Long, An Giang, Trà Vinh, Đồng Tháp, Tây Ninh, Đồng Nai

16

TT	Tên dự án	Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Tr.đ)				Địa điểm triển khai
						Tổng	2011	2012	2013	
3	Sản xuất hạt giống lúa lai F1	Trung tâm KNQG; Nguyễn Thanh Lâm	Góp phần đẩy mạnh việc nghiên cứu và sản xuất hạt giống lúa lai F1 trong nước, hạn chế nhập khẩu; chủ động và kiểm soát được chất lượng hạt giống; nâng cao hiệu quả trong sản xuất hạt giống, tăng sức cạnh tranh với hạt giống nhập khẩu; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật, nông dân sản xuất lúa lai giỏi.	Quy mô trên 3.000 ha hạt lai F1, NS 2-3 tấn/ha (tương đương 8.000 tấn hạt lai). Tập huấn 27.000 lượt nông dân	2011-2013	30.000	10.000	10.000	10.000	Nam Định, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Thanh Hoá, Thái Nguyên, Hà Nội, Quảng Nam, Đắk Lắk, Yên Bái, Lào Cai, Hà Nam, Ninh Bình, Hải Phòng, Nghệ An
4	Áp dụng 3 giảm 3 tăng và kỹ thuật trồng lúa theo SRI trong sản xuất lúa chất lượng	Viện lúa ĐBSCL - Viện KHNN Việt Nam; Chu Văn Hách	Nâng cao hiệu quả sản xuất lúa, giảm chi phí đầu tư (giống, vật tư sản xuất, thuốc BVTV, công lao động...); đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, thân thiện môi trường, hướng tới sản xuất lúa theo tiêu chuẩn VietGAP.	Quy mô 4.500 ha tại 4 vùng ĐBSCL, ĐBSH, DHNTB và ĐNB, TN. Tập huấn 5.000 nông dân	2011-2013	10.500	3.500	3.500	3.500	Hải Dương, Hà Phòng, Thái Bình, Nam Định, Thanh Hoá, Bình Định, Phú Yên, Tây Ninh, Tp.HCM, An Giang, Kiên Giang, Đồng Tháp, Cần Thơ, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Hậu Giang,
5	Phát triển sản xuất lúa lai thương phẩm	Viện KHKTNN Bắc Trung Bộ - Viện KHNN Việt Nam; Trần Văn Khởi	Khuyến cáo một số giống lúa lai mới có năng suất cao, phẩm chất tốt, thích ứng các vùng nhằm thay thế dần các giống lúa cũ; thúc đẩy sản xuất hạt giống lúa lai F1 trong	Quy mô 450ha tại 6 tỉnh trên toàn quốc. Đào tạo 8.000 lượt nông dân	2011-2013	4.000	1.000	1.500	1.500	Yên Bái, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Đắk Lắk, Bình Định

TT	Tên dự án	Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Tr.đ)				Địa điểm triển khai
						Tổng	2011	2012	2013	
			nước và nâng cao hiệu quả năng suất trong sản xuất lúa lai; góp phần mở rộng diện tích gieo cấy đại trà, đặc biệt là các tỉnh miền vùng khó khăn lương thực.							
6	Phát triển sản xuất, nhân giống các cây lạc, đậu tương	TT chuyên giao CN và KN - Viện KHNN Việt Nam, Lê Quốc Thanh	Đưa nhanh các giống lạc, đậu tương mới có năng suất cao, chất lượng tốt vào sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả và tăng thu nhập cho người sản xuất; góp phần cải tạo đất với các chân đất sản xuất 2 vụ lúa; sản xuất giống trong các vụ xuân, hè thu để cung cấp cho vụ sau.	Quy mô 420 ha/năm. Tập huấn 4500 lượt nông dân.	2011-2013	10.500	3.500	3.500	3.500	Hà Nội, Nam Định, Ninh Bình, Hà Nam, Bắc Giang, Hà Giang, Yên Bái, Thái Nguyên, Thanh Hoá, Nghệ An, Bình Định, Đồng Nai, Tây Ninh, Đồng Tháp, Cần Thơ, An Giang, Đắc Lắc, Đắc Nông, Kon Tum
7	Chuyển đổi cơ cấu, tăng vụ và luân canh cây trồng	TT chuyên giao CN và KN - Viện KHNN Việt Nam; Phạm Văn Dân	Xây dựng cơ cấu luân canh cây trồng một cách hợp lý, phù hợp cho từng vùng sinh thái nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng đất và hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp, tăng thu nhập trên một đơn vị diện tích; góp phần sản xuất nông nghiệp	Quy mô 1.200 ha. Tập huấn trên 500 lượt nông dân	2011-2013	10.500	3.500	3.500	3.500	Lạng Sơn, Long An, Hoà Bình, Lai Châu, Cao bằng, Tuyên Quang, Yên Bái, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Hà Nội, Hải Dương, Hưng Yên, Bắc Ninh, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hoá, Nghệ An, Quảng Bình,



TT	Tên dự án	Tổ chức chủ trì. cá nhân chủ nhiệm	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Tr.đ)				Địa điểm triển khai
						Tổng	2011	2012	2013	
			theo hướng bền vững, bảo vệ môi trường, cải tạo, nâng cao độ phì của đất.							Quảng Nam, Bình Định, Đắk Nông, Đắk Lắk, Kon Tum, Gia Lai, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An, Vĩnh Long, Cần Thơ, Đồng Tháp
8	Sản xuất rau theo tiêu chuẩn VietGAP	Viện Môi trường NN - Viện KHNN Việt Nam; Nguyễn Hồng Sơn	Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và sức khỏe cho người tiêu dùng; góp phần hình thành vùng sản xuất rau theo tiêu chuẩn VietGAP; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người sản xuất; nâng cao chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh trong việc tiêu thụ trong nước cũng như xuất khẩu; từng bước hình thành chuỗi giá trị trong sản xuất từ quản lý, sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm (áp dụng VietGAP).	Quy mô 750 ha. Tập huấn 3.000 lượt nông dân	2011-2013	9.000	3.000	3.000	3.000	Hà Nội, Vĩnh Phúc, Hải Dương, Hưng Yên, Bắc Ninh, Nghệ An, Lâm Đồng, Ninh Thuận, Tiền Giang

TT	Tên dự án	Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Tr.đ)				Địa điểm triển khai
						Tổng	2011	2012	2013	
9	Trồng cỏ thâm canh	Viện KHKTNLN miền núi phía Bắc - Viện KHNN Việt Nam; Lê Quốc Doanh	Đưa nhanh các giống cỏ mới có năng suất cao, chất lượng hiệu quả vào sản xuất góp phần phát triển mở rộng diện tích xuất cỏ chăn nuôi lượng nhằm đáp ứng nhu cầu thức ăn thô xanh cho gia súc, đặc biệt cho chăn nuôi bò tập trung theo hướng chuyên dụng.	Quy mô 120 ha cỏ, năng suất cỏ cao, chất lượng tốt trên 150 tấn. Đào tạo tập huấn cho 500 hộ nông dân	2011-2013	4.000	1.000	1.500	1.500	Cao Bằng, Hà Giang, Yên Bái, Phú Thọ, Điện Biên, Nghệ An, Tuyên Quang, Bình Dương.
10	Ứng dụng các chế phẩm sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp	Viện Thổ nhưỡng nông hoá - Viện KHNN Việt Nam; Lê Như Kiều	Ứng dụng các chế phẩm sinh học nhằm hạn chế những chi phí không cần thiết và ảnh hưởng môi trường do lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân hoá học, quản lý một số dịch bệnh hiệu quả theo hướng sinh thái bền vững, góp phần nâng cao hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp.	Xây dựng 50ha/năm với 5 loại cây trồng có năng suất, hiệu quả kinh tế cao. Tập huấn 370 lượt hộ nông dân	2011-2013	3.000	1.000	1.000	1.000	Thái Nguyên, Lạng Sơn, Thanh Hoá, Nghệ An, Hậu Giang
11	Sản xuất hoa chất lượng cao	Viện NC rau quả - Viện KHNN Việt Nam; Trịnh Khắc	Hình thành vùng sản xuất chuyên canh, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; đưa nhanh các tiến bộ kỹ thuật tiên	Quy mô 18 ha hoa chất lượng cao; Đào tạo tập huấn 300 - 400 lượt người; khoảng 400-500 nông	2011-2013	4.200	1.000	1.500	1.700	Sơn La, Thái Nguyên, Phú Thọ, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Lâm Đồng

TT	Tên dự án	Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Tr.đ)				Địa điểm triển khai
						Tổng	2011	2012	2013	
		Quang	tiến trong sản xuất hoa nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả trong sản xuất.	dân được tham quan, hội nghị đầu bờ						
12	Phát triển trồng mới cây ăn quả đặc sản theo hướng GAP	Hội Làm vườn VN; Ngô Thế Dân	Góp phần mở rộng diện tích các giống cây ăn quả đặc sản bản địa và các giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt nhằm nâng cao hiệu quả trong sản xuất, cạnh tranh với hàng hóa nhập và xuất khẩu; góp phần định hướng sản xuất CẢQ theo hướng VietGAP.	Quy mô 522 ha cây ăn quả. Tập huấn 2067 lượt nông dân.	2011-2013	7.293	3.500	1.710	2.083	Phú Thọ, Lào Cai, Tuyên Quang, Sơn La, Thái Nguyên, Hà Nội, Hà Nam, Thái Bình, Hưng Yên, Ninh Bình, Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Bình Thuận, Ninh Thuận, Đồng Tháp, Long An, Tiền Giang.
13	Thâm canh, cải tạo vườn cây ăn quả	Trung tâm KNQG; Nguyễn Văn Nga	Thay thế dần những vườn CẢQ lâu năm có năng suất, chất lượng và hiệu quả đầu tư thấp bằng những giống CẢQ năng suất, chất lượng cao; góp phần rải vụ, nâng cao hiệu quả trong sản xuất cây ăn quả, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường.	Quy mô 242 ha năng suất, chất lượng cao hơn đại trà 15-20%; Tập huấn 2202 lượt nông dân; 1320 lượt người được tham quan mô hình	2011-2013	5.200	1.500	1.700	2.000	Hà Giang, Hòa Bình, Yên Bái, Bắc Giang, Hà Nội, Hưng Yên, Hà Dương, Quảng Ninh, Nghệ An, Hà Tĩnh, Bình Dương, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai, Đồng Tháp, Vĩnh Long

TT	Tên dự án	Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Tr.đ)				Địa điểm triển khai
						Tổng	2011	2012	2013	
14	Trồng thâm canh giống mía mới	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng và phân bón vùng miền Trung Tây Nguyên - Cục Trồng trọt; Trần Văn Mạnh	Đưa nhanh những giống mía mới có năng suất cao, chất lượng tốt và các tiến bộ xuất nguyên liệu sự ổn định về nguyên liệu cho các nhà chế biến; góp phần nâng cao năng suất chất lượng và hiệu quả trong sản xuất mía.	Quy mô 180 ha giống mía mới có năng suất đạt ≥ 80 tấn/ha, chỉ đường 10-12%. Tập huấn 4.500 lượt nông dân	2011-2013	4.500	1.500	1.500	1.500	Quảng Ngãi, Phú Yên, Ninh Thuận, Gia Lai, Kon Tum
15	Trồng dâu và nuôi tằm giống mới	TTNC dâu tằm tơ TƯ - Viện KHNN Việt Nam; Nguyễn Thị Min	Đưa nhanh những giống dâu mới, tầm giống mới, các tiến bộ kỹ thuật mới áp dụng vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất; góp phần khôi phục và phát triển nghề trồng dâu, nuôi tằm, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người sản xuất.	Trồng mới 52,5 ha dâu, 11.070 vòng trứng tằm giống mới. 1940 lượt nông dân được tập huấn kỹ thuật gắn với mô hình. 2100 lượt nông dân ngoài mô hình được đào tạo.	2011-2013	3.500	1.000	1.200	1.300	Yên Bái, Phú Thọ, Lâm Đồng, Sơn La, Hà Nội
16	Trồng và thâm canh cây ca cao	TT Khuyến nông Quốc gia; Tống Khiêm	Mở rộng diện tích cây ca cao, hình thành vùng sản xuất hàng hoá; đưa nhanh những giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt, đáp ứng tiêu chuẩn	Trồng mới và thâm canh 386 ha ca cao, sử dụng các giống ca cao có năng suất cao hơn so với đại trà 20-25%. Tập huấn	2011-2013	7.500	2.500	2.500	2.500	Bến Tre, Tiền Giang, Vĩnh Long, Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu, Bình Thuận, Bình Phước, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng, Gia Lai, Kon

TT	Tên dự án	Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Tr.đ)				Địa điểm triển khai
						Tổng	2011	2012	2013	
			xuất khẩu nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập cho nông dân.	2.000 lượt nông dân.						Tum
17	Xây dựng mô hình sản xuất chè theo VietGAP	Viện KHKTNLN miền núi phía Bắc - Viện KHNN Việt Nam; Nguyễn Văn Toàn	Sản xuất chè theo hướng VietGAP, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và môi trường; đưa nhanh các giống chè mới có năng suất cao, chất lượng tốt thay thế dần những nương chè cũ, hiệu quả đầu tư không cao để cung cấp nguyên liệu cho chế biến công nghiệp, đảm bảo tiêu chuẩn XK và tiêu dùng trong nước.	Trồng mới 50 ha tỷ lệ cây sống trên 85%. Xây dựng 100 ha chè thâm canh, năng suất vườn chè thâm canh tăng 20-25% so với sản xuất đại trà; sản xuất chè theo hướng VietGAP. Tập huấn 4050 lượt nông dân.	2011-2013	4.500	1.500	1.500	1.500	Thái Nguyên, Phú Thọ, Yên Bái, Lâm Đồng, Hà Nội.
18	Trồng và thâm canh hồ tiêu	Viện KHKTNLN Tây Nguyên - Viện KHNN Việt Nam; Bùi Văn Khánh	Đưa nhanh các giống mới, tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất để thay thế dần những vườn tiêu lâu năm, hiệu quả đầu tư thấp; góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hồ tiêu cung cấp cho tiêu dùng và xuất khẩu.	Trồng mới 22 ha, tỷ lệ sống >95%; 66 ha mô hình chăm sóc tiêu, áp dụng các biện pháp canh tác theo hướng bền vững và quản lý dịch hại tổng hợp, năng suất cao hơn đại trà 20-25%.	2011-2013	1.936	1.000	413	523	Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai, Bình Phước, Bà Rịa Vũng Tàu

TT	Tên dự án	Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Tr.đ)				Địa điểm triển khai
						Tổng	2011	2012	2013	
				500 lượt người được tập huấn kỹ thuật. 1000 lượt người được tham quan mô hình						
19	Trồng và thâm canh cây cà phê	Viện KHKTNLN Tây Nguyên - Viện KHNN Việt Nam; Đào Hữu Hiền	Thâm canh, tái tạo, tái canh cà phê nhân nâng cao năng suất, chất lượng và nâng cao hiệu quả đầu tư; nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và môi trường.	Trồng mới 10 ha cà phê chè, 20 ha tái canh cà phê vối. Chăm sóc 60 ha cà phê KTCB1 và KTCB2; năng suất cà phê trên 2 tấn/ha; 500 lượt người được tập huấn kỹ thuật. 1000 lượt người được tham quan mô hình	2011-2013	2.100	1.000	500	600	Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng, Sơn La
20	Trồng mới và thâm canh cây điều	Viện KHKTNN Duyên hải Nam Trung Bộ - Viện KHNN Việt Nam; Hoàng Vinh	Ổn định diện tích cây điều bằng cách thay thế, cải tạo diện tích hiện có bằng những giống điều mới có năng suất cao, chất lượng tốt, cung cấp nguyên liệu cho chế biến; góp phần nâng cao hiệu quả, tăng thu nhập cho người sản xuất điều.	Trồng mới 256 ha, chăm sóc 441 ha điều năm thứ hai và năm thứ 3. Tỷ lệ cây sống sau 2 năm trồng đạt trên 95%. 450 lượt người được tập huấn kỹ thuật. 320 người được tham quan hội nghị đầu bờ.	2011-2013	3.000	1.000	1.000	1.000	Bình Phước, Khánh Hoà, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Định, Gia Lai, Đắk Lắk

TT	Tên dự án	Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Tr.đ)				Địa điểm triển khai
						Tổng	2011	2012	2013	
21	Trồng mới và thâm canh cây cao su	Viện NC cao su; Lại Văn Lâm	Mở rộng diện tích và thay thế các vườn cao su đã hết thời kỳ khai thác bằng những giống mới; góp phần nâng cao năng suất, chất lượng vườn cao su, cung cấp cho chế biến và tăng thu nhập cho người sản xuất.	Trồng mới 66 ha và chăm sóc 132 ha cao su giống mới. Tỷ lệ cây sống từ 98% trở lên. Đào tạo 180 lượt người	2011-2013	1.652	547	550	555	Gia Lai, Kon Tum, Bình Thuận
II Chương trình khuyến nông chăn nuôi						97.320	32.440	32.440	32.440	
1	Cải tạo đàn trâu	TT Khuyến nông Quốc gia; Trần Thị Lê	Góp phần tăng quy mô, cải tiến, nâng cao tầm vóc, năng suất, chất lượng thịt, sức cày kéo trong chăn nuôi trâu; tăng thu nhập, cải thiện đời sống tinh thần và vật chất cho người chăn nuôi.	Quy mô 680 con/năm - 330 nông dân/năm được tập huấn kỹ thuật, 150 lượt nông dân/năm được tham quan học tập	2011-2013	7.500	2.500	2.500	2.500	Hà Giang, Yên Bái, Tuyên Quang, Thanh Hóa, Hà Tĩnh
2	Cải tạo đàn bò	Viện Chăn nuôi; Trịnh Văn Trung	Góp phần cải tiến, nâng cao tầm vóc của đàn bò địa phương, nâng cao tỷ lệ bò lai, cải thiện chất lượng, năng suất thịt và sữa trong chăn nuôi bò và bảo vệ môi trường.	Quy mô 2080con/năm - Có khoảng 1200 lượt nông dân/năm được tập huấn kỹ thuật, 3.200 lượt nông dân/năm được thăm quan học tập.	2011-2013	9.000	3.000	3.000	3.000	Hà Giang, Thái Nguyên, Bắc Giang, Phú Thọ, Sơn La, Hoà Bình, Vĩnh Phúc, Thái Bình, Hà Nam, Thanh Hoá, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Ninh Thuận, Bình Phước, Trà Vinh, Gia Lai, Kon Tum

TT	Tên dự án	Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Tr.đ)				Địa điểm triển khai
						Tổng	2011	2012	2013	
3	Cải tạo đàn cừu	Trung tâm khuyến nông Ninh Thuận; Nguyễn Hồng Nhứt	Góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển đàn cừu theo hướng trang trại và sản xuất hàng nông hóa; cải tiến, nâng cao tầm vóc đàn cừu địa phương và nhiều giống cừu trong chăn nuôi.	Quy mô 2600 con/năm khoảng 360 hộ nông dân/năm được tập huấn kỹ thuật, 160 lượt nông dân/năm được tham quan học tập.	2011-2013	3.000	1.000	1.000	1.000	Ninh Thuận, Khánh Hòa, Bình Thuận
4	Cải tạo đàn dê	Viện Chăn nuôi; Lê Thị Thuý	Góp phần cải tiến, nâng cao tầm vóc, năng suất, chất lượng thịt và sữa trong chăn nuôi dê; thúc đẩy phát triển nghề chăn nuôi dê, tăng thu nhập cho người chăn nuôi.	Quy mô 2250 con/năm - Có khoảng 235 lượt nông dân/năm được tập huấn kỹ thuật, 160 lượt nông dân/năm được tham quan học tập.	2011-2013	3.000	1.000	1.000	1.000	Sơn La, Ninh Thuận, Thanh Hoá, Đắk Lắk
5	Chăn nuôi bò sữa áp dụng VietGAP	Viện Chăn nuôi; Tăng Xuân Lưu	Giúp nông dân nâng cao nhận thức trong chăn nuôi gia súc lấy sữa theo hướng trang trại có áp dụng VietGAP; góp phần tăng quy mô, năng suất, chất lượng sữa của đàn bò, tăng nhanh sản lượng sữa sản xuất trong nước, giảm tỷ lệ nhập khẩu và tăng thu nhập cho người chăn	Quy mô 260 con/năm. Có khoảng 640 lượt nông dân/năm được tham gia tập huấn, có 960 lượt nông dân/năm được tham quan học tập mô hình	2011-2013	3.720	1.240	1.240	1.240	Hà Nội, Hà Nam, Vĩnh Phúc, Hoà Bình

TT	Tên dự án	Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Tr.đ)				Địa điểm triển khai
						Tổng	2011	2012	2013	
			nuôi bò sữa.							
6	Phát triển kỹ thuật chăn nuôi và vỗ béo gia súc lớn	TT Khuyến nông Quốc gia; Trần Thị Lê	Giúp nông dân phát triển nghề chăn nuôi gia súc ăn cỏ lấy thịt (trâu, bò, dê, cừu) theo hướng trang trại và sản xuất hàng hóa; góp phần nâng cao năng suất, chất lượng thịt trong chăn nuôi gia súc lấy thịt, bảo vệ môi trường và tăng thu nhập cho người chăn nuôi.	Quy mô 2080 con/năm - Có khoảng 920 lượt nông dân/năm được tập huấn kỹ thuật, 120 lượt nông dân/năm được tham quan học tập.	2011-2013	10.500	3.500	3.500	3.500	Phú Thọ, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Hà Nội, Hải Phòng, Kon Tum, Gia Lai.
7	Phát triển chăn nuôi lợn hướng nạc, áp dụng công nghệ thụ tinh nhân tạo	Công ty CP thức ăn chăn nuôi Thái Dương; Lê Quang Thành	Giúp nông dân nâng cao nhận thức, trình độ kỹ thuật trong việc chăn nuôi lợn hướng nạc, áp dụng công nghệ thụ tinh nhân tạo; góp phần nâng cao năng suất, chất lượng thịt trong chăn nuôi lợn, phát triển chăn nuôi lợn theo hướng tập trung công nghiệp.	Quy mô 910 con/năm - Có khoảng 2.700 lượt nông dân/3 năm được tập huấn kỹ thuật, 7.200 lượt nông dân/3 năm được tham quan học tập.	2011-2013	15.000	5.000	5.000	5.000	Vĩnh Phúc, Ninh Bình, Hải Dương, Hưng Yên, Thanh Hóa, Nghệ An, Bình Phước, Long An, Tây Ninh, Quảng Ngãi.

TT	Tên dự án	Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Tr.đ)				Địa điểm triển khai
						Tổng	2011	2012	2013	
8	Chăn nuôi lợn ATSH và áp dụng VietGAP	TT Khuyến nông Quốc gia; Lê Minh Lệnh	Góp phần nâng cao nhận thức, trình độ kỹ thuật của người chăn nuôi trong việc chăn nuôi lợn an toàn sinh học; nâng cao năng suất, chất lượng thịt lợn trong chăn nuôi lợn phát triển chăn nuôi lợn theo hướng bền vững và tăng thu nhập cho nông dân	Quy mô 2400 con/năm Có khoảng 600 nông dân được tập huấn kỹ thuật chăn nuôi lợn an toàn sinh học	2011-2013	13.500	4.500	4.500	4.500	Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, Thái Bình, Hải Phòng, Ninh Bình, Hà Nam, Nam Định, Nghệ An, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh
9	Phát triển vật nuôi bản địa và đặc sản	Trung tâm Học liệu - Đại học Thái Nguyên; Phùng Đức Hoàn	Đa dạng hoá sản phẩm chăn nuôi, phát huy lợi thế một số vùng, miền trong chăn nuôi các giống vật nuôi tại địa phương, phát triển chăn nuôi vật nuôi bản địa, đặc sản (đà điều, lợn rừng, ong...) và thỏ sinh sản theo hướng hàng hóa, tăng thu nhập, tạo công ăn việc làm cho người dân	Quy mô 1160 đàn ong/3 năm, 6000 gà H'Mông/3 năm, 40 lợn rừng/3 năm. -Có khoảng 1340 lượt nông dân/năm được tập huấn kỹ thuật, 680 lượt nông dân/năm được tham quan học tập.	2011-2013	1.800	600	600	600	Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hà Tĩnh, Cao Bằng,
10	Phát triển chăn nuôi gia cầm ATSH và áp dụng VietGAP	Viện KH sự sống - ĐH Thái Nguyên; Nguyễn Thị Hải	Giúp nông dân nâng cao nhận thức, trình độ kỹ thuật chăn nuôi gia cầm theo hướng ATSH và áp dụng VietGAP; góp phần đẩy nhanh tốc độ phát	Quy mô 95.000 con/năm. - Có khoảng 1115 lượt nông/3 năm dân được tập huấn kỹ thuật, 2610 lượt nông dân/3 năm	2011-2013	13.500	4.500	4.500	4.500	Hà Nội, Ninh Bình, Hưng Yên, Đồng Nai, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Hải Dương, Nam Định, Hà Nam, Quảng Bình, Quảng

TT	Tên dự án	Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Tr.đ)				Địa điểm triển khai
						Tổng	2011	2012	2013	
			triển chăn nuôi gia cầm theo hướng tập trung, tăng thu nhập cho nông dân.	được thăm quan học tập.						Trị, Bình Dương, Cần Thơ, Hải Phòng, Vĩnh Long, Thanh Hóa.
11	Phát triển các mô hình tổ chức, quản lý sản xuất trong chăn nuôi	Phân viện chính sách và chiến lược PTNNNT; Nguyễn Anh Phong	Phát triển được các mô hình tổ chức, quản lý sản xuất (HTX/tổ) trong chăn nuôi (lợn, bò sữa...) giúp nông dân tự chủ trong sản xuất, quản lý tốt đàn vật nuôi, tăng năng suất và hiệu quả chăn nuôi, đẩy nhanh tốc độ xóa đói giảm nghèo trong nông thôn.	Quy mô 12 hợp tác xã (tổ..)/năm Có khoảng 360 lượt nông dân/năm được tập huấn kỹ thuật và 105 lượt nông dân/năm tham quan học tập	2011-2013	1.500	500	500	500	Long An, Tiền Giang, Vĩnh Long, Trà Vinh, Đồng Tháp, An Giang, Sóc Trăng, Cần Thơ, Hậu Giang, Thái Bình, Vĩnh Phúc và Bắc Ninh.
12	Phòng trừ dịch bệnh tổng hợp cho vật nuôi	TT Khuyến nông Quốc gia; Hạ Thủy Hạnh	Giúp người chăn nuôi nâng cao nhận thức trong việc chủ động phòng chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng sản phẩm trong chăn nuôi, tăng thu nhập cho người chăn nuôi.	Quy mô 2400 con/năm - Có khoảng 285 lượt nông dân/năm được tập huấn kỹ thuật và 60 lượt nông dân/năm được tham quan học tập.	2011-2013	1.800	600	600	600	Bắc Giang, Thừa Thiên Huế, An Giang.

TT	Tên dự án	Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Tr.đ)				Địa điểm triển khai
						Tổng	2011	2012	2013	
13	Phát triển chăn nuôi thủy cầm ATSH	TT Khuyến nông Quốc gia; Nguyễn Văn Bắc	Góp phần nâng cao nhận thức, trình độ kỹ thuật của người chăn nuôi thủy cầm theo hướng ATSH; nâng cao ý thức của người dân trong việc thực hiện vệ sinh thú y và phòng chống bệnh cúm gia cầm và tăng thu nhập cho nông dân.	Quy mô 75.540 con/năm - Có 700 nông dân được tập huấn kỹ thuật, 1.500 nông dân được tham quan học tập..	2011-2013	13.500	4.500	4.500	4.500	Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Hải Phòng, Long An, Đồng Tháp, An Giang, Trà Vinh, Bạc Liêu, Kiên Giang, Sóc Trăng, Cà Mau
III	Chương trình khuyến ngư					81.725	26.975	27.425	27.325	
1	Phát triển nuôi tôm sú theo quy trình GAP	TT Khuyến nông Quốc gia; Lê Ngọc Quân	Áp dụng quy trình GAP để nâng cao năng suất, sản lượng, chất lượng tôm cung cấp cho nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu, tạo nguồn thu ngoại tệ cho đất nước; hạn chế sử dụng thuốc và hoá chất, tạo nguồn nguyên liệu đảm bảo ATVSTP cho chế biến xuất khẩu	Quy mô 7 ha/năm, năng suất 5 tấn/ha; tập huấn cho khoảng 30 người trong và ngoài mô hình	2011-2013	2.700	900	900	900	Quảng Ninh, Thanh Hoá, Thừa Thiên Huế, Kiên Giang, Cà Mau, Bạc Liêu, Trà Vinh, Sóc Trăng, Long An
2	Phát triển nuôi thủy sản mặn lợ	TT Khuyến nông Quốc gia; Lê Ngọc Quân	Chuyên giao các tiến bộ khoa học, kỹ thuật nuôi một số đối tượng cá biển nuôi mới có giá trị kinh tế cho các hộ gia đình và doanh nghiệp; góp phần nâng	Quy mô 7 ha/năm; Năng suất 8-10 tấn/ha, tập huấn cho khoảng 270 người trong và ngoài mô hình	2011-2013	3.600	1.200	1.200	1.200	Hải Phòng, Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hoá, Thái Bình, Kiên Giang, Sóc Trăng, Cà Mau, Nam Định, Ninh Bình, Quảng Bình, Quảng

TT	Tên dự án	Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Tr.đ)				Địa điểm triển khai
						Tổng	2011	2012	2013	
			cao sản lượng sử dụng thức ăn công nghiệp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tạo nguồn sản phẩm có giá trị cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu							Ninh.
3	Phát triển nuôi cá rô phi đơn tính đực theo quy trình GAP	TT Khuyến nông Quốc gia; Nguyễn Huy Điền	Hình thành các vùng nuôi tập trung, phát triển sản xuất theo hướng hàng hóa, tạo vùng nguyên liệu xuất khẩu đảm bảo ATVSTP; góp phần giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn, xóa đói giảm nghèo, thay đổi cơ cấu vùng, cải thiện đời sống	Quy mô 78 ha, năng suất 8-14 tấn/ha. Đào tạo 3.330 lượt người, 2.340 lượt người tham quan học tập.	2011-2013	12.621	4.207	4.207	4.207	Tuyên Quang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Hòa Bình, Lào Cai, Lai Châu, Phú Thọ, Thái Nguyên, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hà Nội, Hải Dương, Hưng Yên, Ninh Bình, Nam Định, Thái Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An, Quảng Trị, Cần Thơ, Thái Bình, Long An, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Bình Dương, Đồng Nai, Quảng Ninh
4	Phát triển nuôi các đối tượng cá truyền thống và nuôi cá hồ chứa	TT Khuyến nông Quốc gia; Nguyễn Huy Điền	Phát triển nuôi trồng thủy sản nhằm tận dụng tiềm năng mặt nước tại các vùng nông thôn, tận dụng các phụ phẩm nông nghiệp, tạo nguồn thực phẩm tại chỗ; giải quyết việc làm cho người lao động ở nông	Quy mô 69 ha và 900m3 lồng. Tập huấn 3.240 lượt nông dân, khuyến nông viên cơ sở về nuôi các đối tượng truyền thống và nuôi cá hồ chứa. Hướng dẫn 2.340 lượt	2011-2013	13.830	4.610	4.610	4.610	Tuyên Quang, Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình, Phú Thọ, Yên Bái, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang, Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh, Nam

TT	Tên dự án	Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Tr.đ)				Địa điểm triển khai
						Tổng	2011	2012	2013	
			thôn, xoá đói giảm nghèo, cải thiện đời sống người nông dân và quản lý công dự án hồ chứa	tham quan, hội thảo đầu bờ.						Định, Thái Bình, Hà Nam, Quảng Trị, Huế, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Vũng Tàu, Vĩnh Long, Cần Thơ, Hà Giang, Sóc Trăng, Cà Mau, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi.
5	Phát triển nuôi thủy đặc sản	TT Khuyến nông Quốc gia, Nguyễn Thị Mỹ Trang	Tận dụng điều kiện tự nhiên của các vùng miền để phát triển một số đối tượng thủy đặc sản (cá hồi vân, cá tầm, ba ba, cá chình....) có giá trị kinh tế cao, phục vụ nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng trong nước cũng như xuất khẩu.	Quy mô 2.400 m3 (800 m3/năm), sản lượng 27 tấn các loại. Đào tạo 1.140 nông dân, khuyến nông viên cơ sở; Hướng dẫn 936 lượt tham quan hội thảo đầu bờ.	2011-2013	4.044	1.348	1.348	1.348	Lào cai, Thái Nguyên, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Cà Mau
6	Nuôi cá lồng biển đảo	Trường CĐ thủy sản; Nguyễn Văn Tuấn	Phát triển nuôi cá lồng trên biển, sử dụng thức ăn công nghiệp, nhằm chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật nuôi biển đến nông, ngư dân, đẩy mạnh phong trào phát triển nghề nuôi biển và hải đảo, áp dụng công nghệ	Quy mô 3132 m3/108 lồng nuôi, Sản phẩm dự kiến trên 43 tấn các loại cá. Tập huấn kỹ thuật cho 540 người dân và tổ chức tham quan mô hình cho 720 người.	2011-2013	3.900	1.300	1.300	1.300	Quảng Ninh, Hải Phòng, Nghệ An, Phú Yên và Khánh Hòa

103

TT	Tên dự án	Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Tr.đ)				Địa điểm triển khai
						Tổng	2011	2012	2013	
			nuôi biển tiên tiến; góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế biển, kiểm soát chất lượng sản phẩm, dịch bệnh và đạt hiệu quả kinh tế							
7	Phát triển nuôi cua biển	Viện NC NTTS 3; Nguyễn Diểu	Chuyển giao các tiến bộ khoa học, kỹ thuật nuôi cua biển cho các hộ gia đình và doanh nghiệp; góp phần tạo nguồn sản phẩm có giá trị cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.	Quy mô 10 ha. Đào tạo tập huấn cho 210 người dân, tổ chức trên 200 lượt người tham quan mô hình.	2011-2013	2.700	800	900	1.000	Cà Mau, Bến Tre, Ninh Bình
8	Phát triển nuôi tôm thẻ chân trắng theo quy trình GAP	Viện NC NTTS 3; Nguyễn Văn Dũng	Áp dụng quy trình GAP để phát triển nuôi tôm theo hướng bền vững, ổn định năng suất, có hiệu quả kinh tế cao; góp phần đa dạng hóa các đối tượng nuôi nước lợ có giá trị kinh tế cao.	Quy mô 16 ha. Đào tạo, tập huấn cho 900 người dân. Tổ chức trên 900 lượt người tham quan mô hình	2011-2013	3.000	900	1.050	1.050	Thanh Hoá, Bến tre, Khánh Hoà, Kiên Giang
9	Nuôi các đối tượng 2 mảnh vỏ và nhuyễn thể	Viện NC NTTS 3; Nguyễn Văn Hà	Khai thác tiềm năng mặt nước vùng ven biển để phát triển nuôi một số đối tượng 2 mảnh vỏ (nghêu, hào, tu hài, ốc hương...) và nhuyễn thể có giá trị kinh tế cao, tạo nguồn hàng xuất khẩu.	16 tấn Tu Hài, 19 tấn Ốc hương. 140 tấn Hàu. Tập huấn cho 525 người dân.	2011-2013	4.000	1.300	1.400	1.300	Quảng Ninh, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Ninh Thuận, Bà Rịa Vũng Tàu.
10	Phát triển	TT Khuyến	Chuyển giao các nghề	Quy mô: 19	2011-	9.219	3.073	3.073	3.073	Thanh Hóa, Nghệ

TT	Tên dự án	Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Tr.đ)				Địa điểm triển khai
						Tổng	2011	2012	2013	
	các nghề khai thác hải sản xa bờ và khai thác cá hồ chứa	nông Quốc gia; Nguyễn Văn Lung	đánh bắt có hiệu quả kinh tế như lưới rê hồ, lưới rê cá, lưới rê 3 lớp, cá ngừ, lưới vây, lồng bẫy, nghề vàng, nghề mực...; khai thác liền với bảo vệ NLTS đảm bảo khai thác bền vững nguồn tài nguyên có khả năng tái tạo, có tính chọn lọc, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế biển, gắn phát triển kinh tế với bảo vệ chủ quyền biển đảo.	tàu/năm; năng suất tăng 1,5-2 lần/năm. Tập huấn 1710 người/năm. 5700 người/năm.	2013					An, Quảng Trị, Hải Phòng, Quảng Ninh, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, Cà Mau, Thái Bình, Nam Định, Trà Vinh, Tiền Giang, Thừa Thiên-Huế, Thái Bình, Sơn La, Yên Bái
11	Phát triển nuôi tôm - lúa	Trung tâm khuyến nông Sóc Trăng, Võ Văn Bé	Góp phần giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn, xóa đói giảm nghèo, nâng cao thu nhập cho nông dân; sản xuất theo hướng bền vững, đảm bảo môi trường sinh thái, tăng năng suất và tăng hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích canh tác	Quy mô 54 ha/năm. Tập huấn cho 450 người dân.	2011-2013	5.400	1.800	1.800	1.800	Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau
12	Phát triển nuôi cá tra, ba sa	Trung tâm khuyến nông An	Áp dụng quy trình GAP, ứng dụng công nghệ sinh học nhằm	Quy mô 6,9ha, sản lượng 1449 tấn. Tập huấn cho	2011-2013	2.500	800	900	800	An Giang, Đồng Tháp, Cần Thơ, Vĩnh Long

TT	Tên dự án	Tổ chức chủ trì. cá nhân chủ nhiệm	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Tr.đ)				Địa điểm triển khai
						Tổng	2011	2012	2013	
	theo quy trình GAP	Giang, Phan Hồng Cường	nâng cao sản lượng, chất lượng, giá trị sản phẩm, tạo nguồn nguyên liệu tốt cho chế biến xuất khẩu cá tra, cá ba sa.	600 người dân kỹ thuật nuôi cá Tra theo GAP.						
13	Ứng dụng các thiết bị khai thác	TT Khuyến nông Quốc gia; Nguyễn Văn Lung	Ứng dụng nhanh các tiến bộ khoa học kỹ thuật (máy sornar, máy thu lưới, tời thủy lực, bóng đèn tiết kiệm điện, các thiết bị an toàn trên tàu cá...) nhằm hiện đại hoá, công nghiệp hoá nghề khai thác thủy sản, giảm sức lao động thủ công, đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động trên biển.	Quy mô: 22 tàu/năm, năng suất tăng 1,5-2 lần/năm; Tập huấn 1980 người; 3300 người tham quan mô hình.	2011-2013	11.511	3.837	3.837	3.837	Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Khánh Hòa, Bình Định, Phú Yên, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bến Tre, Tiền Giang, Bạc Liêu - Vũng Tàu.
14	Sơ chế và bảo quản sản phẩm trên biển	Trường ĐH Nha Trang; Phạm Xuân Quang	Nâng cao chất lượng bảo quản sản phẩm sau đánh bắt, giảm thất thoát sau thu hoạch, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm; nâng cao hiệu quả nghề khai thác hải sản; bảo quản cá ngư đại dương	15 tàu cá được trang bị hầm bảo quản sau thu hoạch đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm, kéo dài được thời gian hoạt động trên biển. Tập huấn cho 300 ngư dân và tổ chức tham quan mô hình cho	2011-2013	2.700	900	900	900	Nghệ An, Hà Tĩnh, Bình Định, Khánh Hòa, Cà Mau

TT	Tên dự án	Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Tr.đ)				Địa điểm triển khai
						Tổng	2011	2012	2013	
				300 ngư dân.						
IV	Chương trình khuyến lâm					8.379	3.335	2.919	2.125	
1	Trồng cây lâm sản ngoài gỗ được liệu	ĐH Thái Nguyên; Trần Việt Dũng	Nâng cao nhận thức người dân về bảo vệ rừng; được liệu của lâm sản ngoài gỗ để bảo vệ rừng; triển kinh tế gia đình và bảo tồn tài nguyên rừng; giúp nông dân phát triển và sử dụng bền vững nguồn dược liệu từ đó tăng thu nhập và giảm sức ép đến rừng.	Quy mô 180 ha, người dân được tạo được 558 việc làm cho người dân, có ngoài gỗ để bảo vệ nông dân tham quan tập hàng năm. Xây dựng đượ bộ tài liệu và 2000 bản ảnh.	2011-2013	3.000	1.000	1.000	1.000	Thái Nguyên, Bắc Giang, Hà Giang
2	Lâm nông kết hợp trên đất ven biển	Viện KHKTNN Duyên hải Nam Trung Bộ - Viện KHNN Việt Nam; Đỗ Thị Ngọc	Giúp nông dân thay đổi nhận thức giá trị của rừng trồng ven biển đối với phòng hộ và kinh tế; tạo thu nhập cho nông dân từ rừng ven biển	Quy mô 90ha. 300 lượt người được tập huấn, tham quan. 900 tờ gấp được xây dựng	2011-2013	2.485	1.135	720	630	Bình Định, Quảng Ngãi, Nghệ An.
3	Lâm nông kết hợp trên đất dốc	Trung tâm khuyến nông Điện Biên; Đinh Thị Thu Hà	Giúp nông dân thay đổi nhận thức từ đốt rừng làm nương rẫy sang canh tác tổng hợp và bền vững đất dốc, đất bạc màu thoái hoá do canh tác không hợp lý trong thời gian dài; tạo thu nhập tổng hợp	Quy mô 140 ha rừng bạch đàn U rô trồng xen 60 ha cây đậu tương và 30 ha cây lạc, tỷ lệ sống trên 85%. 1335 lượt nông dân được đào tạo, tập huấn,	2011-2013	2.894	1.200	1.199	495	Sơn La, Hoà Bình, Điện Biên

TT	Tên dự án	Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Tr.đ)				Địa điểm triển khai
						Tổng	2011	2012	2013	
			thông qua hệ thống canh tác Lâm Nông kết hợp							
V	Chương trình khuyến công					9.300	3.100	3.100	3.100	
1	Xây dựng mô hình tổ hợp tác và áp dụng cơ giới hoá tổng hợp trong sản xuất chè	Viện KHKTNLN miền núi phía Bắc - Viện KHNN Việt Nam; Đỗ Văn Ngọc	Phát triển mô hình Tổ hợp tác và áp dụng cơ giới hoá tổng hợp trong sản xuất chè nhằm giúp nông dân thay đổi phương thức sản xuất; khắc phục được tình trạng mất mùa trong trồng, chế biến chè; áp dụng cơ giới hoá đồng bộ trong quá trình sản xuất chè, giảm công lao động; nâng cao năng suất, chất lượng chè, hạ giá thành sản phẩm, tăng thu nhập cho người sản xuất; góp phần đẩy nhanh quá trình CNH-HĐH nông nghiệp nông thôn.	Quy mô 51 ha, tăng năng suất lao động từ 30-40 lần; sản xuất chè theo hướng VietGAP; tăng hiệu quả kinh tế từ 20-40%. Đào tạo tập huấn cho 2550 lượt nông dân.	2011-2013	9.300	3.100	3.100	3.100	Thái Nguyên, Yên Bái, Phú Thọ, Tuyên Quang, Hà Giang, Lào Cai, Nghệ An, Lâm Đồng, Hà Nội, Bắc Cạn, Cao Bằng, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Hoà Bình, Hải Dương, Quảng Ninh.
VI	Chương trình thông tin tuyên truyền					18.060	18.060			
1	Hội chợ nông nghiệp	TT Khuyến nông Quốc gia; Phòng Quốc Quảng	Tăng cường xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp...; giới thiệu, chuyển giao công nghệ mới. Tạo điều kiện	Tổ chức 6 hội chợ: Hội chợ giống cây trồng vật nuôi & vật tư NN; Hội chợ giống nông nghiệp, thương	2011	3.950	3.950			Hà Nội; Sơn La, Buôn Ma Thuột, Thái Bình; Bình Thuận; Vĩnh Long

TT	Tên dự án	Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Tr.đ)				Địa điểm triển khai
						Tổng	2011	2012	2013	
			thắt chặt mối quan hệ giữa nhà quản lý, nhà khoa học, doanh nghiệp và nông dân. Giao lưu học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm sản xuất tiên tiến trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp và nông thôn.	mai vùng Tây Bắc; Hội chợ giống nông nghiệp thương mại Tây Nguyên, Hội chợ NN quốc tế đang bằng sông Hồng; Hội chợ giống nông nghiệp, thương mại vùng Nam Trung Bộ; Hội chợ giống nông nghiệp và thương mại.						
2	Hội thi sản phẩm nông nghiệp, hội thi nông dân sản xuất giỏi, cán bộ khuyến nông giỏi	TT Khuyến nông Quốc gia; Nguyễn Thị Thu Hằng	Tuyên truyền chính sách và pháp luật của Đảng và Nhà nước về phát triển nông nghiệp và nông thôn; kiến thức về nghiệp vụ chuyên môn, tiên bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp cho bà con nông dân. Tăng cường giao lưu, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp, phát triển nông thôn. Giới thiệu quảng bá các sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp các vùng sinh thái trong cả	Tổ chức 6 hội thi: Máy gặt đập liên hợp lúa các tỉnh phía Nam; Thanh niên làm KN giỏi vùng Đông Bắc; Nông dân sản xuất lúa giỏi các tỉnh phía Nam; Thanh niên làm KN giỏi vùng Bắc Trung Bộ; Nông dân SX rau an toàn các tỉnh phía Bắc; Cán bộ KN giỏi dân tộc thiểu số	2011	2.750	2.750			Bình Định. Thái Nguyên. Sóc Trăng, Nghệ An, Quảng Ninh và Sơn La

TT	Tên dự án	Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Tr.đ)				Địa điểm triển khai
						Tổng	2011	2012	2013	
			nước. Động viên nông dân cả nước hăng hái sản xuất các sản phẩm nông nghiệp có năng suất, sản lượng và giá trị cao.							
4	Thông tin tuyên truyền trên báo viết; báo điện tử; truyền hình, truyền thanh.	TT Khuyến nông Quốc gia; Đỗ Phan Tuấn	Giúp người dân (nhất là nông dân) hiểu và làm theo những khuyến cáo khoa học kỹ thuật tiên tiến về khuyến nông, nông nghiệp và phát triển nông thôn một cách nhanh nhất, trên phạm vi rộng rãi nhất qua các loại hình báo phát thanh, báo hình, báo điện tử và báo viết.	Thông tin tuyên truyền trên 10 báo viết; 3 báo nói; 2 báo hình (16 hàng mục).	2011	9.360	9.360			Cả nước
VII	Chương trình đào tạo huấn luyện					13.550	13.550			
1	Xây dựng tài liệu tập huấn qua đĩa hình và ấn phẩm khuyến nông	TT Khuyến nông Quốc gia; Lê Hồng Sơn	Xây dựng được các tài liệu khuyến nông, nhằm giúp giảng viên cập nhật thông tin và có nhiều phương pháp giảng dạy hiệu quả, giúp học viên dễ tiếp thu và làm theo; tăng tốc độ và hiệu quả trong công tác đào tạo.	50 đĩa hình, 11 ấn phẩm khuyến nông	2011	4.000	4.000			7 vùng sinh thái
2	Đào tạo huấn luyện	TT Khuyến nông Quốc gia; Hạ	Cập nhật và trang bị kiến thức, kỹ năng cho tập huấn viên để	20 lớp tập huấn nghiệp vụ, 138 tập huấn kỹ thuật	2011	8.050	8.050			7 vùng sinh thái

TT	Tên dự án	Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Tr.đ)				Địa điểm triển khai
						Tổng	2011	2012	2013	
	TOT	Thúy Hạnh	truyền đạt kiến thức lại cho cán bộ khuyến nông, nông dân phân nông nghiệp, nâng quả công tác địa phương và nâng hiệu quả sản xuất							
3	Đào tạo khuyến lâm cho cán bộ kiểm lâm	Tổng cục Lâm nghiệp; Nhữ Văn Kỳ	Tăng cường năng lực cho cán bộ kiểm lâm để thực hiện các hoạt động khuyến lâm cấp cơ sở. Nâng cao năng lực cho hệ thống khuyến lâm cơ sở	20 lớp tập huấn nghiệp vụ khuyến lâm và kỹ thuật lâm sinh cho 660 người	2011	1.500	1.500			Lạng Sơn, Bắc Giang, Phú Thọ, Bắc Kạn, Cao Bằng, Hà Giang, Hoà Bình, Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu, Sơn La, Điện Biên, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Ninh Thuận, Lâm Đồng, Kon Tum
Tổng (I+II+III+IV+V+VI+VII)						379.215	148.007	115.457	115.751	
						<i>(Ba trăm bảy mươi chín tỷ hai trăm mười lăm triệu đồng)</i>				

67